

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HS-PT
Ngày: 06 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm phán:

Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Nguyễn Văn Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Minh Nhân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 122/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2023/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1998; tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Phụng Y; tiền sự: 02 lần. Ngày 19/6/2022, bị Trưởng Công an xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt và ngày 25/8/2022, bị Trưởng Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo: Bà **Trần Thị Phụng Y**, sinh năm 1972, là mẹ ruột của bị cáo. Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông **Lê Minh C**, Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V, là người bào chữa chỉ định cho bị cáo: có mặt.

2. Ông **Lê Văn N**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V: có mặt.

Ngoài ra, bị hại Phan Văn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Hữu Đ1, Võ Thị H1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ đi bộ từ nhà thuộc ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến chợ T thì nhìn thấy 01 (một) xe gắn máy hiệu VIET THAI, màu xanh-trắng, biển số 64FA-047.29 của anh Phan Văn P đang đậu trước Ban quản lý chợ T mà không có ai trông coi nên đã lén lút lấy trộm xe dẫn về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2022, bị cáo dẫn xe vừa trộm được đến tiệm S để cắt dây điện ổ khóa, nổ máy và điều khiển xe đi về nhà, mục đích để làm phương tiện đi lại hằng ngày. Đến khoảng 18 giờ ngày 08 tháng 10 năm 2022, bị cáo điều khiển xe đi đến nhà cha ruột là ông Nguyễn Văn H để xin tiền nhưng không có nên bị cáo có hành vi gây rối trật tự và bị Công an xã H mời về làm việc, lúc này, bị cáo tự khai nhận hành vi trộm xe của anh P.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe gắn máy hiệu VIET THAI, màu xanh-trắng, biển số 64FA-047.29 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 64FA-047.29.

Theo kết luận định giá tài sản số 55/KLHD-ĐGTS ngày 19/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tài sản xe mô tô do bị cáo lấy trộm trị giá 9.000.000đ.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 105/KL-VPYTW của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B, kết luận đối với Nguyễn Văn Đ như sau:

- Về y học: Trước, trong và sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 - ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 36/2023/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 7 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung: xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người giám hộ cho bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo do thuộc diện hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bị cáo có hành vi phạm tội như án sơ thẩm nêu nên không có ý kiến về tội danh và điều luật đã áp dụng. Chỉ đề nghị xem xét bị cáo bị hạn chế trong nhận thức, khả năng lao động giảm nhưng án sơ thẩm nhận định bị cáo có đủ sức khỏe nên quyết định hình phạt là chưa phù hợp. Bị cáo phạm tội có tính chất giản đơn, nhất thời, đã tự thú về hành vi phạm tội. Bị hại cũng có phần lơ là trong quản lý tài sản. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo đáng thương, thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo bị tai nạn hiện sức khỏe bị ảnh hưởng. Bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm xác định, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án nên đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo và người giám hộ cho bị cáo trình bày thống nhất với quan điểm của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối đáp, không đồng ý quan điểm của người bào chữa về việc giảm án và cho bị cáo được hưởng án treo vì trong thời gian ngắn, bị cáo đã liên tiếp thực hiện 02 hành vi vi phạm pháp luật hành chính và 01 hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận tình trạng sử dụng ma túy nên mức hình phạt do án sơ thẩm tuyên là tương xứng, giúp cải tạo, cai nghiện ma túy cho bị cáo và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo như đề nghị của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của bị hại giá trị 9.000.000 đồng, thuộc trường hợp từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cấp sơ thẩm khi xét xử đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án còn thể hiện bị cáo đã được bị hại không yêu cầu xử lý hình sự (BL 42), là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, chưa được cấp sơ thẩm áp dụng nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước ta. Tuy nhiên, việc cho bị cáo hưởng án treo, không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như nội dung kháng cáo và quan điểm của người bào chữa là không đủ tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên kháng cáo về việc xin hưởng án treo không được chấp nhận.

[4] Với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ; sửa bản án sơ thẩm số: 36/2023/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, q, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC + VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND + VKSND huyện T;
- CQTHADS + CQTHAHS huyện T;
- TG, NKC;
- Phòng hồ sơ CAVL + STP tỉnh VL;
- PKTNV + Tổ HCTP;
- UBND, CA xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Triệu Hữu